

VX-160 Series

Máy bộ đàm cầm tay VHF/UHF

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA SẢN PHẨM

Máy bộ đàm tiêu chuẩn công nghiệp dùng cho thông tin liên lạc hàng ngày

VX-160 được thiết kế với một khung kim loại đúc tạo cho máy một nền tảng cứng cáp bền chắc chống chịu được môi trường làm việc thực tế trong ngành công nghiệp. Máy tích hợp toàn bộ các tính năng cơ bản cần thiết cho người sử dụng duy trì liên lạc trong khi vẫn tập trung vào công việc chính.

Nhấn tin và nhận dạng máy gọi đến dùng báo hiệu DTMF thiết kế bên trong

VX-160 cung cấp khả năng giải mã 2 tone kép có thể được sử dụng cho 2 cuộc gọi nhấn tin cá nhân hoặc dùng cho việc kết hợp gọi nhóm và gọi cá nhân.

Khả năng quét tốc độ cao

VX-160 có được sự linh hoạt vượt trội trong các tính năng quét. Ngoài chế độ quét cơ bản, máy cũng có khả năng quét ưu tiên, quét theo dõi kênh kép và quét follow-me.

Âm thanh đầu ra mạnh

Được thiết kế với công suất âm thanh ra 500 mW, VX-160 lý tưởng khi sử dụng trong các môi trường có độ ồn cao. Công suất âm thanh cao với loa trong có đường kính lớn đảm bảo âm thanh lớn và rõ.

Tăng tối đa thời lượng sử dụng pin sạc

Máy bộ đàm VX-160 có khả năng tiết kiệm pin ở cả chế độ thu và phát. Khi thu tín hiệu, máy sẽ tự chuyển sang chế độ tiết kiệm trong khi vẫn định kỳ kiểm tra tín hiệu trên kênh. Khi phát tín hiệu, VX-160 sẽ tự động giảm công suất khi tín hiệu đã đủ mạnh.

ARTS™ - Hệ thống Phát Đáp tự động cảnh báo cự ly liên lạc độc đáo

Chỉ duy nhất các máy bộ đàm của hãng Vertex Standard được thiết kế với khả năng nhận định việc máy của bạn và một trạm khác được trang bị ARTS™ có nằm trong cự ly liên lạc hay không. Nếu nằm ngoài cự ly trong khoảng thời gian từ 2 phút trở lên, máy bộ đàm sẽ báo không thu được tín hiệu và đồng thời phát tiếng bíp cảnh báo cho bạn. Trạm gốc khi đó có thể thông báo tình trạng với máy thành viên để người sử dụng di chuyển trở lại về trong cự ly liên lạc cho phép. Đây là một giải pháp tuyệt vời để đảm bảo các nhân sự của bạn luôn trong tầm phối hợp.



Sự khác biệt của Vertex Standard

Mục tiêu số một của chúng tôi là mang đến sự hài lòng tuyệt đối cho khách hàng bằng việc cung cấp các sản phẩm và dịch vụ vượt trên cả sự mong đợi của bạn. Bạn sẽ hoàn toàn tin tưởng vào Vertex Standard vì các sản phẩm bộ đàm của hãng được chế tạo để vận hành lâu bền và được thiết kế để mang lại nhiều tính năng giúp tăng hiệu quả hoàn vốn đầu tư của bạn.

Xin vui lòng tham khảo thông tin chi tiết từ Nhà Phân Phối

Các tính năng bổ sung

- Dung lượng 16 kênh
- Mã hóa và giải mã CTCSS / DCS
- BCLO
- BTLO
- TOT
- Sao chép thông số cài đặt trực tiếp giữa các máy

Phụ kiện

- MH-45B4B: Microphone có loa chống ồn
- MH-450S: Microphone có loa
- MH-360S: Microphone có loa nhỏ gọn
- MH-37A4B: Microphone nhét trong tai
- VH-110S: Tai nghe quàng đầu
- VH-120S: Tai nghe nhét trong có micro với công tắc PTT 3 dây
- VH-130S: Tai nghe nhét trong có micro với công tắc PTT 2 dây
- VH-115S: Tai nghe quàng sau đầu với micro có cần
- VH-215S: Tai nghe quàng trên đầu với ống nghe đơn có đệm tai
- VC-25: Tai nghe quàng trên đầu có VOX
- FNB-V67LI: Pin sạc 2000 mAh Li-Ion
- FNB-V94: Pin sạc 1800 mAh Ni-MH
- FNB-83: Pin sạc 1400 mAh Ni-MH
- VAC-6810: Bộ sạc nhanh 6 pin (FNB-67LI)
- VAC-6010: Bộ sạc 6 pin (FNB-83, FNB-V94)
- VAC-810: Bộ sạc nhanh để bàn (FNB-67LI)
- VAC-10: Bộ sạc để bàn (FNB-83, FNB-V94)
- DCM-1: Bộ đổi nguồn cắm tường cho sạc để bàn
- VCM-3: Bộ tiếp hợp lắp trên xe cho VAC-10
- VCM-1: Bộ tiếp hợp lắp trên xe cho VAC-800/810
- FBA-25A: Hộp pin kiềm (6 pin loại AA)
- LCC-160: Bao da
- LCC-160S: Bao da với bộ kẹp thắt lưng xoay được
- CLIP-17C: Bộ kẹp thắt lưng xoay được

Chỉ tiêu kỹ thuật của VX-I60

	VHF	UHF
Chỉ tiêu kỹ thuật chung		
Dải tần số	134 – 160 MHz (A) 148 - 174 MHz (C)	400 – 430 MHz (AS1) 440 – 470 MHz (CS) 450 – 490 MHz (D)
Số kênh	16	
Điện áp nguồn	7.5 V DC ± 20%	
Khoảng cách kênh	12.5/15/20/30 kHz	12.5/25 kHz
Bước vòng khóa pha	2.5 / 6.25 kHz	5 / 6.25 kHz
Thời gian sử dụng pin (chu kỳ 5-5-90) với pin FNB-V67LI 2000mAh (14.8 giờ không dùng chế độ tiết kiệm)	18 giờ	15.3 giờ (12.8 giờ không dùng chế độ tiết kiệm)
Mức độ bảo vệ chống thâm nhập	IP 54	
Dải nhiệt độ vận hành	-30° C đến +60° C	
Độ ổn định tần số	±2.5 ppm	
Trở kháng RF Vào-Ra	50 Ohms	
Kích cỡ (Cao x Rộng x Dày)	120 x 58 x 31 mm (w/FNB-67LI)	
Trọng lượng (Xấp xỉ)	320g (với pin FNB-67LI, anten, kẹp thắt lưng)	
Chỉ tiêu kỹ thuật máy thu đo lường theo TIA/EIA-603		
Độ nhạy (12dB SINAD)	0.20 µV	
Độ chọn lọc kênh lân cận	65 / 60 dB	
Biến điệu tương hỗ	65 dB	
Loại trừ tín hiệu giả và tần số ảnh	65 dB	
Công suất âm thanh	500mW @ 4 ohms 10% THD	
Chỉ tiêu kỹ thuật máy phát đo lường theo TIA/EIA-603		
Công suất đầu ra	5 / 1 W	
Kiểu điều chế	16K0F3E, 11K0F3E	
Bức xạ tín hiệu giả truyền dẫn	70 dB dưới sóng mang ở mức 5W	
Nhiều và tiếng rít FM	45 dB	
Độ méo âm tần	< 5 % @ 1kHz	

Các tiêu chuẩn quân sự áp dụng

Tiêu chuẩn	Các phương pháp/ thủ tục MIL 810C	Các phương pháp/ thủ tục MIL 810D	Các phương pháp/ thủ tục MIL 810E
Áp suất thấp	-	500.2/Thủ tục I	500.3/Thủ tục I
Nhiệt độ cao	-	501.2/Thủ tục I, II	501.3/Thủ tục I, II
Nhiệt độ thấp	-	502.2/Thủ tục I,II	502.3/Thủ tục I, II
Độ biến nhiệt độ	-	503.2/Thủ tục I	503.3/Thủ tục I
Bức xạ mặt trời	-	505.2/Thủ tục I	505.2/Thủ tục I
Mưa	-	506.2/Thủ tục II	506.3/Thủ tục II
Độ ẩm	-	507.2/Thủ tục II	507.3/Thủ tục II
Sương muối	-	509.2/Thủ tục I	509.3/Thủ tục I
Bụi	-	510.2/Thủ tục I	510.3/Thủ tục I
Rung xóc	514.2/Thủ tục VIII	514.3/Thủ tục I hạng 10	514.4/Thủ tục I hạng 10
Va đập	516.2/Thủ tục I	516.3/Thủ tục I, IV	516.4/Thủ tục I,IV